

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2025/DS-ST**

Ngày: 21-5-2025

V/v: “*Tranh chấp yêu cầu
hủy hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Bá Sang;

+ Bà Trần Thị Đông.

Thư ký phiên tòa: bà Võ Thị Bích Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Anh Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 202/2024/TLST- DS ngày 21 tháng 10 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp yêu cầu hủy hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Tấn Đ, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn L, xã D, huyện D, tỉnh Q. Có mặt.

- *Bị đơn:*

+ Bà Phạm Thị Kim Th; sinh năm 1985; địa chỉ: Khối phố 2, phường A, thành phố T, tỉnh Q; Địa chỉ liên hệ: Viện thẩm mỹ quốc tế Eva – Chi nhánh N, đường Bùi Tấn Diên, thị trấn N, huyện D, tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Phạm Vũ B; sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Kh, xã Tam Xuân 1, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Thị H; sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn Lang Châu Bắc, xã D, huyện D, tỉnh Q. Có mặt.

+ Văn phòng công chứng Đặng Thị B; địa chỉ: Số 17 Tôn Đức Thắng, khối phố Long Xuyên 2, thị trấn N, huyện D, tỉnh Q. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Đ trình bày:

Ngày 28/04/2023, tôi có ký kết Hợp đồng vay tiền với ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th với số tiền 2.000.000.000 đồng (*Hai tỷ đồng*); thời hạn vay tiền là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, kể từ ngày 28/4/2023 đến hết ngày 27/4/2025, lãi suất 1%/tháng và ngày trả lãi là ngày 25 (*Hai mươi lăm*) hàng tháng. Sở dĩ tôi ký kết hợp đồng nêu trên với ông B, bà Th là do trước đó, bà Th có ngỏ ý muốn cho mẹ tôi (*bà Nguyễn Thị H*) mượn tiền để kinh doanh. Trước khi đến Văn phòng công chứng Đặng Thị B để ký hợp đồng vay tiền, tôi và mẹ tôi có đến nhà bà Th để viết trước thỏa thuận đồng ý vay tiền (*giấy viết tay do bà Th đang giữ*), tôi và mẹ tôi cùng ký vào giấy vay tiền nêu trên, đây là lý do dẫn đến tôi ký kết vào hợp đồng vay tiền tại Văn phòng công chứng với tư cách là người đại diện bên vay tiền và đại diện nhận tiền. Khi ký kết hợp đồng tại Văn phòng công chứng, do lúc đó không có mặt ông B nên bà Th có nói sau khi ông B ký vào hợp đồng vay, bà Th sẽ trao lại hợp đồng và giao tiền sau. Do tôi đi học xa, không có ở nhà nên bà Th yêu cầu tôi phải ghi “*Đã nhận đủ số tiền*” vào hợp đồng thì bà Th mới giao tiền cho mẹ tôi. Do tin tưởng lời bà Th là khi nào giao tiền sẽ viết giấy giao nhận nên tôi đồng ý ghi như vậy trong hợp đồng. Tuy nhiên, sau khi ký hợp đồng cho đến nay, tôi vẫn chưa nhận được khoản tiền nào dù là tiền mặt hay chuyển khoản từ phía ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th. Khoảng hơn một tháng sau kể từ ngày ký hợp đồng, bà Th có gọi điện thoại để yêu cầu tôi trả lãi, lúc đầu tôi vẫn nghĩ là bà Th đã giao tiền cho mẹ tôi, nhưng sau đó thì tôi mới biết bà Th chưa giao tiền cho mẹ tôi nên tôi không thống nhất trả tiền lãi. Sau đó, tôi có đến Văn phòng công chứng Đặng Thị B để tiến hành hủy Hợp đồng vay tiền trên nhưng Văn phòng công chứng yêu cầu phải có mặt ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th thì Văn phòng công chứng mới hủy hợp đồng. Đã nhiều lần tôi yêu cầu ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th đến Văn phòng công chứng để hủy Hợp đồng vay tiền nêu trên nhưng ông B và bà Th không đến. Nhận thấy có nguy cơ bị lừa đảo, tránh các tranh chấp phát sinh không đáng có, tránh việc ông B và bà Th khởi kiện đòi tiền sau này và đặc biệt ông B, bà Th đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng vay tài sản theo quy định của pháp luật khi không bàn giao đúng số tiền vay đã thỏa thuận trước đó làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Nay, tôi yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết hủy hợp đồng vay tiền ngày 28/4/2023 được ký kết giữa tôi với bà Phạm Thị Kim Th và ông Phạm Vũ B được lập tại Văn phòng Công chứng Đặng Thị B.

- Quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng không có văn bản trình bày ý kiến.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H trình bày:* Tôi thống nhất với phần trình bày của con tôi là Huỳnh Tấn Đ. Sở dĩ có hợp đồng vay tiền giữa con trai tôi Huỳnh Tấn Đ với anh B, chị Th là do trước đó tôi có quen biết với chị Th và cũng hay ghé tiệm Spa của chị Th, chị Th có hỏi tôi có cần tiền không chị Th sẽ cho tôi mượn. Chị Th nói với tôi là có mười mấy tỷ để kinh doanh bất động sản nhưng do tại thời điểm đó bất động sản bị đứng nên chị Th bỏ Ngân

hàng. Chị Th nói nếu tôi cần chị sẽ cho tôi vay 1.000.000.000đ (Một tỷ đồng) với lãi suất 1%/tháng. Do lúc đó tôi cần vốn để kinh doanh nên tôi đồng ý. Sau đó tôi đến nhà chị Th để vay tiền, lúc đầu chị Th nói cho vay một tỷ nhưng khi tôi ghi giấy thì chị Th nói tôi ghi luôn là vay hai tỷ đồng. Khi nào tôi cần thì chị Th sẽ đưa tiền cho tôi và sẽ viết giấy giao nhận tiền. Khi viết giấy vay tiền tôi có điện thoại cho con trai tôi là Huỳnh Tấn Đ đến. Sau đó, chị Th nói tôi đi về còn chị Th và con trai tôi đến Văn phòng công chứng để lập hợp đồng vay tiền. Chị Th có nói với tôi khi ra công chứng với Đ thì chị Th sẽ giao tiền cho Đ và đưa hợp đồng luôn. Tuy nhiên, sau khi công chứng thì không có mặt anh B để ký vào hợp đồng nên chị Th có nói khi nào đủ chữ ký thì con tôi đến Văn phòng công chứng để lấy hợp đồng, còn tiền thì chị Th sẽ giao cho tôi nhưng sau đó thì chị Th không giao tiền cho tôi. Sau đó tôi có liên lạc với chị Th để nhận tiền thì chị Th nói không có ở nhà nên không giao tiền cho tôi. Do trước đây chị Th có nói khi nào đưa tiền hai bên sẽ viết giấy giao nhận nên tôi nghĩ khi nào chị Th giao tiền cho tôi thì tôi sẽ viết giấy nhận tiền nên sau vài lần điện thoại không gặp được chị Th, tôi không liên hệ với chị Th nữa. Sau đó khoảng hơn một tháng, chị Th gọi điện thoại cho con tôi để đòi tiền lãi. Do chưa nhận được tiền nên mẹ con tôi không thống nhất, từ đó đến nay anh B, chị Th vẫn không có ý kiến gì. Nay tôi đồng ý với yêu cầu khởi kiện của con tôi, đề nghị Tòa án huỷ hợp đồng vay giữa con tôi Huỳnh Tấn Đ và chị Phạm Thị Kim Th, anh Phạm Vũ B.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa là đúng pháp luật. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình, có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 465, 423 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc huỷ Hợp đồng vay tài sản ngày 28/4/2023 được ký kết giữa ông Huỳnh Tấn Đ với bà Phạm Thị Kim Th và ông Phạm Vũ B được lập tại Văn phòng Công chứng Đặng Thị Bình ngày 28/4/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Huỳnh Tấn Đ khởi kiện yêu cầu huỷ Hợp đồng vay tài sản ngày 28/4/2023 được ký kết giữa anh Huỳnh Tấn Đ với bà Phạm Thị Kim Th. Bị đơn có địa chỉ tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về nội dung:

Anh Huỳnh Tấn Đ yêu cầu Tòa án giải quyết huỷ Hợp đồng vay tài sản ngày 28/4/2023 được ký kết giữa anh với bà Phạm Thị Kim Th, ông Phạm Vũ B được lập tại Văn phòng Công chứng Đặng Thị B với lý do ông B và bà Th không thực hiện nghĩa vụ giao tiền theo hợp đồng đã ký kết. Ông B, bà Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa để trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy:

[2.1]. *Thứ nhất*, tại Điều 1 của Hợp đồng (BL03) thể hiện: “*Phương thức nhận tiền vay: tiền mặt. Bên B nhận đủ tiền vay ngay sau khi hợp đồng này được ký kết*” và dưới chữ ký của anh Đ thể hiện: “*Đã nhận đủ số tiền trên*”. Tuy nhiên, theo trình bày của anh Đ và bà H tại thời điểm ký hợp đồng, không có mặt bà H, anh Đ không nhận được số tiền trên. Theo ý kiến anh Đ, sở dĩ anh ghi đã nhận đủ số tiền là do bà Th yêu cầu anh Đ ghi như vậy thì sau này bà Th mới giao tiền cho bà H, vì tại thời điểm đó, anh Đ đang đi học ở xa không có mặt ở nhà, nếu không ghi thì bà Th sẽ không giao tiền cho mẹ anh Đ. Theo xác nhận của bà Đặng Thị Bình – Là người trực tiếp công chứng hợp đồng xác định: không chứng kiến việc giao nhận tiền giữa hai bên ngay sau khi hợp đồng được ký kết. Điều này cho thấy, bà Th không có giao tiền cho anh Đ sau khi ký hợp đồng theo như trình bày của anh Đ là có cơ sở.

[2.2]. *Thứ hai*, theo chứng cứ là vi bằng đã được lập tại Văn phòng Thừa phát lại Trọng Tín và Văn phòng Thừa phát lại Nguyễn Đức Hoà do anh Đ cung cấp thể hiện nội dung ghi âm cuộc hội thoại giữa anh Đ - bà Th và giữa anh Tùng, chị Vy (là vợ chồng của chị gái anh Đ) với bà Th thể hiện thời điểm giao nhận tiền bà Th trình bày không thống nhất, lúc thì bà Th cho rằng giao tiền cho bà H sau đó mới ra công chứng, lúc thì bà Th cho rằng sau khi công chứng, bà Th mới giao tiền cho bà H.

Tại cuộc hội thoại giữa anh Đ – bà Th, lúc đầu thì bà Th cho rằng, việc giao nhận tiền là trước khi thực hiện việc công chứng hợp đồng, tại BL số 71 thể hiện: “*..chị Th đưa cho má đồ hết rồi, tiền bạc là chị Th lẻ là không có Đ, má lên má nhận đồ hết rồi, có đầy đủ hết rồi, má biểu Đ ghi giấy*”; “*nói chung là tiền bạc xong xuôi với má rồi thì má mới biểu Đ công chứng, rõ ràng mượn tiền chị Th phải ra công chứng chứ, chứ không đưa tiền rằng má ghi*”. Tuy nhiên, tại BL số 71, 72 thể hiện: “*Không, ý là bữa hôm mà ký xác nhận mà Đ được, xong rồi là chị qua đưa tiền cho má. Ngày nó là giờ chị Th đưa tiền cho má luôn đó*”. “*Ừ, cái ngày mà Đ công chứng rồi chị Th mới đưa tiền đó*” “*..nói chung chứ chị Th không nhớ nhưng đại khái là chị Th đưa tiền vô cho mẹ, luôn xong xuôi hết. Nói chung cầm tiền tới đưa hết, hồi đó đã công chứng đầu mà đưa Đ*”.

Tại cuộc hội thoại giữa anh T, chị V BL số 86, 87 thể hiện: “*... Ủa ủa nghĩ rằng chưa nhận tiền má ghi giấy mà rằng ra công chứng em*”; “*chị đưa tiền mặt xong xuôi rồi mới viết giấy nợ xong cho thằng Đ đứng ra làm bảo lãnh xong chị mới qua bên phòng công chứng, thằng Đ mới đứng vay*”, “*... không đưa tiền mà rằng má*

ghi giấy được, nói chi chi rứa, má ghi giấy xong rồi Đ mới qua phòng công chứng”; “nếu không có tiền rặng mà ra ký giấy được”; “Má nhận tiền trước khi ra công chứng luôn em” (BL 88). Như vậy, về thời điểm giao tiền, qua hai file ghi âm cho thấy, có sự mâu thuẫn, không thống nhất. Trong khi đó, tại Hợp đồng vay tiền (BL 03) lại thể hiện: “bên vay nhận tiền ngay sau khi hợp đồng được ký kết” là không đúng thực tế.

[2.3]. *Thứ ba*, tại khoản 3 Điều 2 của Hợp đồng vay tiền có nội dung thể hiện lãi suất 1%/tháng/nợ gốc; ngày trả lãi là ngày 25 hằng tháng. Theo bà H và anh Đ trình bày, sau một tháng kể từ ngày ký hợp đồng, bà Th có nhắn tin cho bà H và gọi điện cho anh Đ yêu cầu trả lãi. Tuy nhiên, khi bà H không phản hồi lại và anh Đ không thống nhất về việc bà H đã nhận tiền, thời điểm nhận tiền như bà Th nói thì bà Th cũng im lặng, không có động thái yêu cầu bên vay trả lãi cũng như trả lại khoản tiền vay gốc khi bên vay vi phạm nghĩa vụ trả lãi. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết hủy hợp đồng vay nói trên nhưng bà Th, ông B vẫn không có mặt để tiến hành đối chất, trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong khi ngày 27/4/2025 là hết thời hạn vay theo Hợp đồng. Điều này cho thấy trình bày của nguyên đơn về việc không nhận được tiền sau khi ký hợp đồng vay với bà Th, ông B là có căn cứ.

[2.4]. *Thứ tư*, anh Đ là người đứng tên trong hợp đồng nhưng trên thực tế anh Đ không được nhận số tiền trên. Vấn đề này, chính bà Th cũng xác nhận qua các cuộc hội thoại được ghi âm, bà Th đều xác định đưa tiền cho bà H là mẹ anh Đ. Cụ thể: tại BL87 thể hiện: “Má nhận rồi á” và BL 88 thể hiện: “Má nhận tiền trước khi ra công chứng luôn em”. Điều này cho thấy, lời khai của anh Đ về việc không nhận được tiền từ bà Th là có cơ sở. Mặt khác, với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để xác định bà Th, ông B đã giao tiền cho anh Đ cũng như bà Th. Do đó, việc anh Đ yêu cầu hủy hợp đồng vay nêu trên là có căn cứ. Trường hợp, bà Th có chứng cứ chứng minh đã giao tiền cho bà H thì có quyền khởi kiện bà H để giải quyết bằng một vụ án khác nêu có yêu cầu.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tiền ngày 28/4/2023 giữa anh Huỳnh Tấn Đ với ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th mặc dù được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội và đã được công chứng nhưng bà Th, ông B không thực hiện nghĩa vụ giao tiền cho bên vay như thỏa thuận tại hợp đồng đã ký kết nên thuộc trường hợp vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ đã giao kết trong hợp đồng. Khoản 2 Điều 423 BLDS quy định: “Vi phạm nghiêm trọng là việc không thực hiện đúng nghĩa vụ của một bên đến mức làm cho bên kia không Đ được mục đích của việc giao kết hợp đồng”. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tuyên hủy Hợp đồng vay tiền ngày 28/4/2023 được ký kết giữa anh Huỳnh Tấn Đ với ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th là có cơ sở cần chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Tấn Đ được chấp nhận toàn bộ nên ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 465, Điều 423 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Huỳnh Tấn Đ đối với bị đơn ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th.

Hủy hợp đồng vay mượn tiền giữa anh Huỳnh Tấn Đ với ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th được lập ngày 28/4/2023 tại Văn phòng Công chứng Đặng Thị B.

[2]. *Về án phí:*

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Phạm Vũ B và bà Phạm Thị Kim Th phải chịu. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí anh Huỳnh Tấn Đ đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001592 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

[3]. *Về quyền kháng cáo:*

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 21-5-2025*). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp.Tam Kỳ;
- Chi cục THADS Tp.Tam Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

